TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2023
V/v" *Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ
2. Bà Nguyễn Thị Thùy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải -Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 2 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên Tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ng Th Ng Th - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 308, tổ 5, ấp Phú Trị, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Ph V Th – Sinh năm 1978

Địa chỉ: TDP 4, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/2/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn bà Ng Th Ng Th trình bày*:*

Bà Ng Th Ng Th và ông Ph V Th tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo chứng nhận kết hôn số 24 ngày 10 tháng 4 năm 2017.

Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn khoản hai năm, thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Th không làm tròn trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè mâu thuẫn ngày càng đỉnh điểm nên cả hai sống ly thân mỗi người một nơi trong một thời gian dài không còn sống chung. Nay bà Ng Th Ng Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được yêu cầu được ly hôn với

ông Ph V Th; Về con chung: Bà Th trình bày trong thời gian sống chung không có con chung; Về tài sản chung: Bà Th trình bày giữa bà và ông Th không có tài sản chung; Về nợ chung: Bà Th trình bày giữa bà và ông Th không có nợ chung.

Bị đơn ông Ph V Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng ông Th vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông Th đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông Th vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên Tòa:

Bà Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Th lý do bà không còn tình cảm yêu thương ông Th.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Ng Th Ng Th được ly hôn ông Ph V Th; Về con chung: không có không đề nghị; Về tài sản: không có nên không xem xét; Về nợ chung: không có nợ không xem xét; Về án phí: Giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:* Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống hôn nhân nên bà Ng Th Ng Th xin được ly hôn với với ông Ph V Th. Vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình *"Ly hôn"* theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Ph V Th có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 4, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về Tố Tụng: Bị đơn ông Ph V Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Ng Th Ng Th và ông Ph V Th tự nguyện kết hôn và được tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, chứng nhận kết hôn số 27 ngày 10 tháng 4 năm 2017 đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Th cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy nhiều mâu thuẫn, cải vã nhau, thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau cả hai sống ly thân trong một thời gian dài cho đến nay, ông Th sống tại Cát Tiên, bà sống tại huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre từ năm 2022 cho đến nay, thời gian này mạnh ai nấy sống, không còn thương yêu chăm sóc đến nhau. Tại phiên

Tòa bà Thiệt xác định không còn tình cảm giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Thành.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng yêu thương, quý trọng và cùng nhau có trách nhiệm chăm sóc giúp đỡ nhau. Từ khi bà Th nộp đơn xin ly hôn, ông Th không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm, Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa và triệu tập ông Th đến Tòa án giải quyết nhưng ông điều vắng mặt không có lý do và không có văn bản phản hồi nào gửi Tòa án. Cho thấy ông Th không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa bà Th và ông. Xét nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của bà Th là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Không có con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có tài sản chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Thiệt là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng Th Ng Th cho bà Ng Th Ng Th được ly hôn với ông Ph V Th.

Về án phí: Bà Ng Th Ng Th là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010440 ngày 01 tháng 2 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy